TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03B/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v: tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân : Ông Trần Mai Khanh

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 398/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Vũ Thị T trình bày:

Chị T và anh Trần Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2021. Đến tháng 10/2022, anh T1 đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Hiện tại chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn T1

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Vỹ K, sinh ngày 08/7/2021. Nay vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Trần Văn T1: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Trần Văn T1 có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T1 theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh T1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị H (mẹ của anh T1) thì anh T1 hiện đang lao động ở Đài Loan, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh T1; anh T1 đã biết việc chị T làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh T1 không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh N thì anh Trần Văn T1 có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị H (mẹ của anh T1) cung cấp thông tin hiện nay anh T1 đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Thông thường X gọi điện thoại về cho bà H; anh T1 đã biết được việc chị T xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh T1 vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị T được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Trần Vỹ K sinh ngày 08/7/2021, anh Trần Văn T1 đang ở nước ngoài chưa có ý kiến gì. Vì vậy, cần giao con chung chị T chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị T trình bày anh Trần Văn T1 đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh T1 là bà Nguyễn Thị H thì được cung cấp thông tin là hiện nay anh T1 đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể,

nhưng anh Thông thường X gọi điện cho gia đình. Ngày 22/10/2024, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh N có công văn số 4321/XNC(Đ1) cung cấp thông tin anh Trần Văn T1 xuất cảnh ngày 09/10/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh T1 trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H (mẹ của anh T1) cung cấp hiện nay anh T1 đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh T1 vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh T1 không có ý kiến gì. Như vậy, anh T1 đã biết được chị T yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn T1. Xét thấy, chị Vũ Thị T, anh Trần Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Hiện chị T đang ở Việt Nam, anh T1 ở nước ngoài, không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Trần Văn T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Vỹ K, sinh ngày 08/7/2021. Hiện nay, anh T1 đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến, chị T có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Trần Vỹ K cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần Văn T1 vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T ly hôn với anh Trần Văn T1

2. Về con chung: Giao con chung Trần Vỹ K, sinh ngày 08/7/2021 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Vũ Thị T chưa yêu cầu anh Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013164 ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trần Văn T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Trung Thành, h.Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh